

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày: 18/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hoà
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn:** Ông Phan Tiến Lực- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/HSST ngày 13/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HS ngày 25/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh ngày: 23/9/1980 tại: Bắc Giang; Nơi ĐKTT: Số F ngách G B, phường K, Quận T, TP .; Nơi ở hiện nay: Căn hộ A chung cư F, phường Đ, Quận N, TP .; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đức B, sinh năm: 1949 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1958; Vợ: Đinh Thị C, sinh năm: 1981; Con: 04 người con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lương Thị Thanh Đ, sinh năm 2004 (chết). Đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Ông Lương Văn V, sinh năm 1978 (cha ruột bị hại) và bà Long Thị N, sinh năm 1982 (mẹ ruột bị hại); Cùng trú tại Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện uỷ quyền của ông V, bà N: chị Lương Thị K, sinh năm 2000; Hiện trú tại: B N, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Theo Giấy uỷ quyền ngày 05/8/2024), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 24 phút ngày 29/7/2024, Nguyễn Đức T (có giấy phép lái xe hạng E, FC) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 98H-023.27 kéo somi rơ moóc 29R-059.80 lưu thông trên Quốc lộ A hướng từ Bắc vào N. Khi đến khu vực đoạn Km 1221+400 QL1 thuộc khu phố H, phường T, thành phố Q; là nơi có biển báo “Cấm đỗ xe” có kèm biển phụ “Cấm xe ô tô tải” và đây là đoạn đường có 03 làn đường. Lúc này, T điều khiển xe ô tô đầu kéo đỗ ở làn đường thứ hai phía bên phải theo chiều lưu thông, bánh xe trục 1 bên phải đầu kéo cách lề đường Lạc Long Q 2m70, bánh xe trục 3 bên phải đầu kéo cách lề đường 2m70, bánh xe trục 3 bên phải của somi rơmoóc cách lề đường 2m90 và vẫn để xe trong tình trạng động cơ, đèn chiếu sáng vẫn hoạt động và đèn tín hiệu cảnh báo ở phía sau somi rơmoóc nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm để người điều khiển phương tiện khác biết. T rời xe đi vào cửa hàng ở phía bên phải đường để mua bình chữa cháy. Đến khoảng 01 giờ 26 phút cùng ngày, chị Lương Thị Thanh Đ (sinh năm: 2004; trú: Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; không có giấy phép lái xe theo quy định; có nồng độ cồn trong máu: 224.82 mg/100ml) điều khiển xe mô tô biển số 47AV-013.10 tham gia giao thông theo hướng Bắc-Nam, do thiếu chú ý quan sát, Đ để phần đầu xe mô tô tông vào phía bên phải cản đuôi của somi rơmoóc biển số 29R-059.80, xảy ra tai nạn. Hậu quả: Lương Thị Thanh Đ chết tại chỗ.

Ngày 26/8/2024, Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của Lương Thị Thanh Đ là do suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do chấn thương gây vỡ khí quản + đa chấn thương.

Hiện trường vụ tai nạn được mô tả trong sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an T1 tạm giữ:

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC biển số: 98H- 023.27
- 01 somi rơmoóc, nhãn hiệu CIMC, biển số: 29R-059.80;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 98H-023.27; 01 giấy chứng nhận đăng ký rơmoóc biển số 29R-059.80; 01 Giấy phép lái xe hạng E, FC số: 240086243229 mang tên Nguyễn Đức T.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision biển số: 47AV-013.10.
- 01 đĩa DVD chứa đoạn video dài 12 giây, ghi lại hình ảnh vụ tai nạn.

Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại: Xe ô tô đầu kéo biển số 98H-023.27 cùng giấy chứng nhận đăng ký, sơmì romoóc biển số 29R-059.80 cùng giấy chứng nhận đăng ký cho Nguyễn Đức T; trả lại xe mô tô biển số 47AV-013.10 cho đại diện hợp pháp của Lương Thị Thanh Đ. Hiện còn đang tạm giữ giấy phép lái xe hạng E, FC số: 240086243229 mang tên Nguyễn Đức T và 01 đĩa DVD.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 80.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự với Nguyễn Đức T.

- Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSQN ngày 07.02.2025 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; Đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự với bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; **điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.**

Về bồi thường thiệt hại: bị cáo Nguyễn Đức T đã bồi thường cho gia đình bị hại 80.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xử lý vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe hạng E, FC số: 240086243229 mang tên Nguyễn Đức T cho bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Đức T có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, đã học và được cấp giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC theo quy định. Nhưng vào ngày 29/7/2024, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 98H-023.27 kéo sơmi rơ moóc 29R-059.80 tham gia giao thông, không chấp hành biển báo hiệu giao thông, đỗ xe ở nơi có biển báo “Cấm đỗ xe”, không đặt báo hiệu nguy hiểm để người điều khiển phương tiện khác biết dẫn đến chị Lương Thị Thanh Đ do không chú ý quan sát, có nồng độ cồn trong máu nên đã va chạm vào phía sau sơmi rơmoóc 29R-059.80, xảy ra tai nạn. Hậu quả, chị Lương Thị Thanh Đ chết tại chỗ. Hành vi của Nguyễn Đức T đã vi phạm khoản 1, Điều 11; điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn trên lĩnh vực giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo

4.1. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt,

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại khi tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu: 224.82 mg/100ml.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, trong suốt quá trình tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt các yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, thể hiện việc bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân nên HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát quản lý cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Bị cáo Nguyễn Đức T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra thu giữ của bị cáo một giấy phép lái xe hạng E, FC số: 240086243229 mang tên Nguyễn Đức T. Hội đồng xét xử không cấm điều khiển xe đối với bị cáo nên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 đĩa DVD lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T bị kết án về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận N, TP Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo T giấy phép lái xe hạng E, FC số: 240086243229 mang tên Nguyễn Đức T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA tỉnh Bình Định;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Văn Thảo Linh Phương